

Số: /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch xúc tiến thương mại tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026 - 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11;

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương; Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương;

Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia; Quyết định số 12/2019/QĐ-TTg ngày 26/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg;

Căn cứ Quyết định số 23/2024/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành Quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Bắc Ninh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 199/TTr-SCT ngày 27/02/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch xúc tiến thương mại tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Công Thương, Sở Tài chính; Chủ tịch UBND các xã, phường, các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- PCT UBND tỉnh PVT;
- VP UBND tỉnh;
- + LĐVP, THĐT, KTTH, KGVX, TTTT;
- + Lưu: VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Thịnh

KẾ HOẠCH

Xúc tiến thương mại tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026 – 2030

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2026
của UBND tỉnh Bắc Ninh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Có định hướng chiến lược dài hạn trong việc triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại của tỉnh, xây dựng hệ sinh thái xúc tiến thương mại hiện đại, toàn diện và có tính kết nối cao để giúp doanh nghiệp của tỉnh làm chủ khâu phân phối, đẩy mạnh tiêu thụ nội địa và tăng cường xuất khẩu các ngành hàng có giá trị gia tăng cao, thích ứng với xu thế chung toàn cầu, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, góp phần nâng cao hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ tích cực hơn cho các doanh nghiệp, làng nghề, các sản phẩm nông sản của tỉnh tìm kiếm đối tác, thúc đẩy cơ hội trao đổi, mua bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ;

- Hỗ trợ các sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, các sản phẩm đặc trưng, chủ lực của tỉnh; mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, khẳng định vị trí thương hiệu, thúc đẩy xuất khẩu và đứng vững trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế với nhiều biến động; khuyến khích phát triển sản xuất các mặt hàng xuất khẩu có lợi thế cạnh tranh, có khả năng thâm nhập, tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu và tạo thị phần ổn định trên thị trường.

- Đảm bảo tính linh hoạt, dễ thích ứng với những biến đổi trong bối cảnh hiện nay; đảm bảo ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường nội địa và tăng trưởng xuất khẩu theo hướng bền vững; tạo việc làm, góp phần xóa đói giảm nghèo, bảo vệ môi trường, đóng góp vào sự tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và hoàn thành các mục tiêu do Đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra.

- Làm căn cứ xây dựng và ban hành các Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Bắc Ninh hàng năm.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo triển khai đồng bộ giữa các cấp, các ngành, các địa phương; sự vào cuộc tích cực của các doanh nghiệp trong việc thực hiện Kế hoạch xúc tiến thương mại tỉnh giai đoạn 2026-2030.

- Phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại theo hướng có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, các mặt hàng nông sản, thực phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm làng nghề

truyền thông có thể mạnh của tỉnh; đồng thời tranh thủ, lồng ghép hiệu quả nguồn lực từ Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia và các nguồn lực xã hội hóa.

- Bảo đảm các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh, có tính khả thi cao, gắn với nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường.

- Xác định rõ trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan; tăng cường phối hợp liên ngành trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Sử dụng hiệu quả nguồn lực xúc tiến thương mại của Trung ương, của tỉnh và các nguồn lực hợp pháp khác, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế – xã hội bền vững của tỉnh.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Thông tin thương mại và tuyên truyền, quảng bá để tiêu thụ hàng hóa ở trong nước và nước ngoài

Hàng năm, phối hợp với các cơ quan đơn vị thuộc Bộ Công Thương: Cục Xúc tiến thương mại, Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công, Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước, Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số, Vụ Phát triển thị trường ngoài nước; các cơ quan truyền thông trong và ngoài tỉnh thực hiện tốt công tác tuyên truyền, quảng bá các sản phẩm nông sản của tỉnh trên các trang thông tin điện tử của các Bộ, ngành Trung ương, trên Sàn giao dịch thương mại điện tử và các kênh sóng truyền hình, Báo của tỉnh...; tăng cường trao đổi thông tin về thị trường, thông tin hội nhập, các hiệp định thương mại... thông tin đến doanh nghiệp trong tỉnh. Một số nội dung thực hiện cụ thể như sau:

- Thu thập, xây dựng cơ sở dữ liệu, chuyên đổi số, cập nhật thông tin, số liệu phục vụ hoạt động xúc tiến thương mại hàng năm và phục vụ công tác quản lý liên quan đến công tác xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh.

- Tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu xúc tiến thương mại trên các cơ quan, phương tiện truyền thông; tuyên truyền, phổ biến các cơ chế, chính sách, chương trình, sự kiện xúc tiến thương mại địa phương và Trung ương; xây dựng, biên soạn và phát hành các ấn phẩm, tài liệu giới thiệu, quảng bá sản phẩm hàng hóa đặc sản, chủ lực và tiềm năng, sản phẩm OCOP, sản phẩm thủ công mỹ nghệ của tỉnh bằng song ngữ tiếng (Việt - Anh, Việt - Trung, Việt - Nhật, Việt - Hàn) phục vụ các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại.

- Thành lập, duy trì hoạt động Câu lạc bộ KOLs/KOCs của tỉnh Bắc Ninh phục vụ các hoạt động hỗ trợ quảng bá, kết nối tiêu thụ vải thiều, nông sản chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP, sản phẩm thủ công mỹ nghệ của tỉnh.

- Hỗ trợ quảng bá, giới thiệu, xúc tiến tiêu thụ các sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP, sản phẩm thủ công mỹ nghệ của tỉnh trên các nền tảng, sàn thương mại điện tử ở trong và ngoài nước (Shopee, Alibaba, Amazon, TikTok...).

2. Tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm thương mại ở trong nước, nước ngoài

Thường xuyên phối hợp với các cơ quan của các Bộ, ngành Trung ương: Cục Xúc tiến thương mại, Bộ Công Thương; Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công Thương, Trung tâm Xúc tiến thương mại, Trung tâm phát triển công thương các tỉnh, thành phố; các Tập đoàn phân phối, Hệ thống siêu thị; các cơ quan, đơn vị và các doanh nghiệp trong tỉnh; các tổ chức xúc tiến thương mại tổ chức, tham dự các hội chợ triển lãm, các sự kiện giới thiệu, quảng bá, kết nối cung cầu tiêu biểu của cả nước, của vùng; hỗ trợ các doanh nghiệp, Hợp tác xã và các cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia các hội chợ thương mại trong và ngoài nước tăng cường cơ hội kết nối giao thương, thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa của tỉnh.

2.1. Tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm thương mại ở trong nước

- Tham dự hội chợ triển lãm thương mại, hội chợ thương mại quốc tế tổ chức trong nước (do các bộ, ngành, địa phương tổ chức) khu vực miền Bắc (quy mô từ 02 - 04 gian).

- Tham dự hội chợ triển lãm thương mại, hội chợ thương mại quốc tế tổ chức trong nước (do các bộ, ngành, địa phương tổ chức) khu vực miền Trung (quy mô từ 02 - 04 gian).

- Tham dự hội chợ triển lãm thương mại, hội chợ thương mại quốc tế tổ chức trong nước (do các bộ, ngành, địa phương tổ chức) khu vực miền Nam (quy mô từ 02 - 04 gian).

- Tổ chức Hội chợ quốc tế Công nghiệp - Thương mại – Nông nghiệp tại tỉnh Bắc Ninh.

- Tham gia các Hội chợ quốc gia diện: Các hội chợ được diễn ra thường niên hàng năm do Ban chỉ đạo các Hội chợ quốc gia chỉ đạo thực hiện.

2.2. Tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm thương mại ở nước ngoài

- Thị trường truyền thống Trung Quốc: Tham dự Hội chợ thương mại Quốc tế hàng năm tại Trung Quốc; tổ chức Đoàn đại biểu của tỉnh tham dự khai mạc, hoạt động kết nối giao thương, hợp tác kinh tế, thương mại và các hoạt động xúc tiến thương mại gắn với công tác quảng bá hình ảnh địa phương, giới thiệu tiềm năng, lợi thế, thu hút đầu tư tại Hội chợ.

- Tham dự Hội chợ triển lãm thương mại Quốc tế chuyên đề, thường niên tại một số thị trường khu vực tiềm năng, phát triển mở rộng kim ngạch thương mại (một số nước EU, khu vực Trung Đông, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Úc và một số quốc gia khu vực Đông Nam Á); tổ chức Đoàn công tác của tỉnh tham dự khai mạc, hoạt động kết nối giao thương, hợp tác kinh tế - thương mại và các hoạt động xúc tiến thương mại gắn với công tác quảng bá hình ảnh địa phương, giới thiệu tiềm năng, lợi thế, thu hút đầu tư tại Hội chợ.

2.3. Hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh tham dự hội chợ triển lãm trong nước

- Hỗ trợ doanh nghiệp, HTX của tỉnh tham dự các hội chợ triển lãm tổ chức trong nước (Hỗ trợ kinh phí cho các doanh nghiệp, HTX tham gia hội chợ theo quy định).

- Hỗ trợ doanh nghiệp, HTX của tỉnh tham dự các hội chợ triển lãm quốc tế tổ chức ở nước ngoài (Hỗ trợ kinh phí cho các doanh nghiệp, HTX tham gia hội chợ theo quy định).

3. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị của Bộ Công Thương (Cục Xúc tiến thương mại, Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công, Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước, Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số, Vụ Phát triển thị trường ngoài nước...) tham gia Chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh, của quốc gia và các chương trình, hội nghị, hội thảo, sự kiện xúc tiến thương mại, phát triển thị trường trong và ngoài nước

3.1. Tổ chức hội nghị, chương trình, sự kiện hoạt động xúc tiến thương mại ở trong nước

- Tổ chức Hội nghị, sự kiện, các hoạt động xúc tiến tiêu thụ vải thiều và sản phẩm nông sản chủ lực, đặc trưng, tiềm năng, sản phẩm OCOP, sản phẩm thủ công mỹ nghệ của tỉnh thường niên hàng năm.

- Tổ chức Lễ hội trái cây, sự kiện quảng bá, xúc tiến thương mại thường niên hàng năm.

- Tổ chức tham gia các hội nghị giao thương trực tuyến với các nước do Bộ, ngành tổ chức.

- Tổ chức Hội nghị kết nối, ký kết biên bản thỏa thuận, hợp đồng tiêu thụ vải thiều giữa các Tập đoàn, trung tâm thương mại, hệ thống siêu thị, các chợ đầu mối, các doanh nghiệp logistics, chuyên phát nhanh với các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức gian hàng giới thiệu, quảng bá vải thiều và các sản phẩm, hàng hóa của tỉnh tại các Khu công nghiệp, khu đô thị, các Trung tâm thương mại, hệ thống siêu thị, các điểm du lịch trong và ngoài tỉnh.

- Tổ chức, tham gia các sự kiện, hoạt động xúc tiến thương mại, hội chợ triển lãm thương mại ở trong nước khác.

3.2. Tổ chức, tham gia các sự kiện, hoạt động xúc tiến thương mại khác ở thị trường nước ngoài

Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Công Thương, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các tổ chức xúc tiến thương mại để tổ chức, tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại tại thị trường nước ngoài nhằm hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh mở rộng thị trường, tìm kiếm đối tác và thúc đẩy xuất khẩu; tổ chức, tham gia các hội nghị, hội thảo, diễn đàn, chương trình kết nối giao thương, kết nối doanh nghiệp với đối tác, nhà nhập khẩu và hệ thống phân phối tại các thị trường nước ngoài; Tổ chức các đoàn công tác xúc tiến thương mại, khảo sát thị trường,

giới thiệu và quảng bá sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc trưng của tỉnh gắn với xúc tiến thương mại và thu hút đầu tư.

4. Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại, kết nối giao thương; tham gia các sự kiện xúc tiến tiêu thụ hàng hóa; xúc tiến tổng hợp, hội nghị, hội thảo; khảo sát thị trường, quảng bá, hỗ trợ phát triển mở rộng thị trường thúc đẩy tiêu thụ hàng hóa ở trong và ngoài nước

4.1. Tổ chức ở trong nước

- Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại, kết nối giao thương; tham gia các sự kiện xúc tiến tiêu thụ hàng hóa; xúc tiến tổng hợp, hội nghị, hội thảo; khảo sát thị trường, quảng bá, hỗ trợ phát triển mở rộng thị trường thúc đẩy tiêu thụ hàng hóa của tỉnh tại các tỉnh khu vực miền Bắc.

- Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại, kết nối giao thương; tham gia các sự kiện xúc tiến tiêu thụ hàng hóa; xúc tiến tổng hợp, hội nghị, hội thảo; khảo sát thị trường, quảng bá, hỗ trợ phát triển mở rộng thị trường thúc đẩy tiêu thụ hàng hóa của tỉnh tại các tỉnh khu vực miền Trung.

- Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại, kết nối giao thương; tham gia các sự kiện xúc tiến tiêu thụ hàng hóa; xúc tiến tổng hợp, hội nghị, hội thảo; khảo sát thị trường, quảng bá, hỗ trợ phát triển mở rộng thị trường thúc đẩy tiêu thụ hàng hóa của tỉnh tại các tỉnh khu vực miền Nam.

- Tổ chức đón các Đoàn cán bộ và doanh nghiệp của các nước đến công tác tại tỉnh (đoàn vào) nhằm khảo sát thị trường, kết nối giao thương, hợp tác phát triển ngoại thương, tìm hiểu cơ hội về đầu tư, thúc đẩy hợp tác kinh tế - thương mại, hỗ trợ hoạt động xuất khẩu sản phẩm hàng hóa của tỉnh.

4.2. Tổ chức ở nước ngoài

- Tổ chức đoàn công tác, quảng bá, hỗ trợ kết nối cung cầu; khảo sát, tìm kiếm thị trường; tổ chức sự kiện xúc tiến tiêu thụ vải thiều và sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP, sản phẩm thủ công mỹ nghệ gắn với thúc đẩy, mở rộng hợp tác kinh tế, thương mại của tỉnh tại thị trường Trung Quốc.

5. Tổ chức tập huấn, lớp bồi dưỡng/hội thảo phổ biến thông tin, pháp luật thương mại, quy định, chính sách XNK về thị trường xuất khẩu; nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển thương hiệu, nguồn gốc, xuất xứ...; nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ xúc tiến thương mại, nghiệp vụ quản lý...; nâng cao năng lực xúc tiến thương mại, kỹ năng xúc tiến thương mại, phát triển thị trường cho doanh nghiệp, HTX và thương nhân trong tỉnh

Tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo nhằm phổ biến thông tin, pháp luật thương mại; các quy định, chính sách về xuất nhập khẩu; các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hàng rào kỹ thuật của thị trường xuất khẩu; các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế và các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam tham gia; bồi dưỡng nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản

xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh về xây dựng, phát triển và bảo vệ thương hiệu, truy xuất nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa, chỉ dẫn địa lý, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm và phát triển sản phẩm phù hợp yêu cầu thị trường.

Tổ chức các lớp đào tạo nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ xúc tiến thương mại; kỹ năng đàm phán, ký kết hợp đồng; nghiệp vụ quản lý, tổ chức và triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại; ứng dụng chuyển đổi số, thương mại điện tử và xúc tiến thương mại trên nền tảng số.

Tổ chức các chương trình tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước, xúc tiến thương mại, cán bộ phụ trách thương mại, xuất nhập khẩu tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, góp phần nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh.

6. Hỗ trợ tổ chức Chương trình tôn vinh sản phẩm nông nghiệp nông thôn tiêu biểu tỉnh Bắc Ninh

Hỗ trợ tổ chức Chương trình nhằm phát hiện, lựa chọn và tôn vinh các sản phẩm nông nghiệp nông thôn có chất lượng, giá trị sử dụng cao, có tiềm năng phát triển sản xuất, mở rộng thị trường; qua đó động viên, khích lệ sự sáng tạo của người nông dân, hợp tác xã, doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

Thông qua Chương trình, thúc đẩy liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, theo hợp đồng; hình thành và phát triển các vùng sản xuất hàng hóa nông sản tập trung, bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm; gắn hoạt động tôn vinh sản phẩm với xây dựng, phát triển thương hiệu, truy xuất nguồn gốc và nâng cao uy tín sản phẩm nông nghiệp của tỉnh, đáp ứng yêu cầu đa dạng hóa thị trường, từng bước tham gia sâu vào chuỗi cung ứng và tiêu thụ trong nước và quốc tế.

7. Quảng bá, giới thiệu vải thiều và các nông sản chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP, sản phẩm thủ công mỹ nghệ phục vụ các hoạt động, chương trình xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, văn hóa, hội nghị giao lưu hợp tác quốc tế thông qua hoạt động của các đoàn ra, đoàn vào; đón tiếp các đoàn khách quốc tế, đoàn khách trong nước đến thăm và làm việc tại tỉnh; các hoạt động giao lưu, kết nghĩa giữa tỉnh Bắc Ninh với các địa phương trong nước và nước ngoài; các hội nghị, chương trình làm việc, ký kết hợp tác... của tỉnh.

- Tổ chức mua vải thiều và các sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng, chủ lực, sản phẩm thủ công mỹ nghệ của tỉnh để Sở Công Thương quảng bá với các đối tác trong các chương trình xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, văn hóa, hội nghị giao lưu hợp tác quốc tế thông qua hoạt động của các đoàn ra, đoàn vào; đón tiếp các đoàn khách quốc tế, đoàn khách trong nước đến thăm và làm việc tại tỉnh; các hoạt động giao lưu, kết nghĩa giữa tỉnh Bắc Ninh với các địa phương trong nước và nước ngoài; các hội nghị, chương trình làm việc, ký kết hợp tác... của tỉnh.

- Thiết kế, in ấn bao bì, nhãn mác quảng bá, giới thiệu sản phẩm phục vụ cho các hoạt động sự kiện trong và ngoài tỉnh tổ chức

8. Hoạt động xúc tiến thương mại khác

Hỗ trợ cho công tác quản lý; hội nghị, hội thảo, hội nghị kết nối; đưa doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm; khảo sát, học tập kinh nghiệm; quảng bá sản phẩm; tham dự hoạt động xúc tiến thương mại khác tại các tỉnh trong nước và ngoài nước; đón tiếp các đoàn xúc tiến thương mại của các tỉnh, thành phố...

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí để thực hiện Kế hoạch

Huy động từ các nguồn: Kinh phí ngân sách Nhà nước (ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương), nguồn kinh phí đối ứng của các doanh nghiệp và các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác theo quy định.

Tổng kinh phí dự kiến thực hiện Kế hoạch xúc tiến thương mại tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026 - 2030 là: **133.100.000.000 đồng** (Một trăm ba mươi ba tỷ, một trăm triệu đồng). Cụ thể:

- Kinh phí ngân sách địa phương để thực hiện các Đề án thuộc Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh là: **109.400.000.000 đồng** (Một trăm linh chín tỷ, bốn trăm triệu đồng).

- Kinh phí đề nghị hỗ trợ từ nguồn thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia là: **13.800.000.000 đồng** (Mười ba tỷ, tám trăm triệu đồng).

- Kinh phí đối ứng của các doanh nghiệp và các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác là: **9.900.000.000 đồng** (Chín tỷ, chín trăm triệu đồng).

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nguồn kinh phí	Năm thực hiện					Tổng cộng
		2026	2027	2028	2029	2030	
1	Ngân sách tỉnh để thực hiện các đề án thuộc Chương trình XTTM tỉnh	14.300	20.870	22.360	24.490	27.380	109.400
2	Đề nghị hỗ trợ từ kinh phí thực hiện chương trình XTTM quốc gia	1.000	3.200	3.200	3.200	3.200	13.800
3	Đối ứng của các doanh nghiệp và các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác	1.900	2.000	2.000	2.000	2.000	9.900
Tổng cộng		17.200	26.070	27.560	29.690	32.580	133.100

(Có biểu chi tiết danh mục nội dung thực hiện và kinh phí kèm theo)

2. Bố trí và sử dụng kinh phí

- Hàng năm, căn cứ vào Kế hoạch xúc tiến thương mại của tỉnh trong giai đoạn, Sở Công Thương xây dựng Kế hoạch trình Bộ Công Thương hỗ trợ từ nguồn kinh phí xúc tiến thương mại quốc gia, phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán kinh phí từ ngân sách tỉnh để thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại của tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định.

- Kinh phí xúc tiến thương mại do Sở Công Thương quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung Kế hoạch.

- Tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng, hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động xúc tiến thương mại phù hợp với cơ chế, chính sách hiện hành và điều kiện thực tế của tỉnh.

- Chỉ đạo Trung tâm Phát triển công thương Bắc Ninh xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Công Thương về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch theo định kỳ hoặc yêu cầu đột xuất.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng có liên quan, UBND các xã, phường nghiên cứu, lựa chọn địa điểm, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh bố trí quy hoạch khu trung tâm tổ chức các sự kiện của tỉnh tại trung tâm phường Bắc Giang trong giai đoạn 2026-2030.

2. Sở Tài chính: Tham mưu bố trí nguồn vốn ngân sách hàng năm để đảm bảo kinh phí thực hiện Kế hoạch.

3. Các sở, ngành, tổ chức chính trị - xã hội: Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, chủ động phối hợp với Sở Công Thương để tổ chức, thực hiện tốt các nội dung có liên quan trong Kế hoạch.

4. UBND các xã, phường

- Căn cứ vào nội dung Kế hoạch này, các văn bản có liên quan và tình hình thực tiễn của địa phương xây dựng Kế hoạch xúc tiến thương mại hàng năm và giai đoạn 2026 - 2030 tại địa phương.

- Phối hợp với Sở Công Thương xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch xúc tiến thương mại hàng năm của tỉnh; kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện, sử dụng kinh phí xúc tiến thương mại các đề án liên quan; kịp thời hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất trên địa bàn tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá, kết nối tiêu thụ thuận lợi các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trên địa bàn.

5. Đơn vị chủ trì

Căn cứ vào nội dung Kế hoạch này và các văn bản có liên quan, chủ động phối hợp với các tổ chức, cá nhân liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại của tỉnh; trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo, đề nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh nội dung kế hoạch cho phù hợp, đảm bảo đúng quy định pháp luật.

6. Các doanh nghiệp, HTX và cơ sở sản xuất kinh doanh

Quan tâm, dành nguồn lực hợp lý cho hoạt động xúc tiến thương mại, phát huy tinh thần Nhà nước và doanh nghiệp cùng đồng hành, doanh nghiệp làm trung tâm; chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và kỹ năng quản lý; thường xuyên cải tiến mẫu mã, đa dạng sản phẩm, quan tâm chất lượng sản phẩm; chú trọng nâng cao hàm lượng công nghệ, giá trị gia tăng cho sản phẩm, xây dựng và phát triển thương hiệu hàng hóa, doanh nghiệp...; nâng cao năng lực, hiệu quả của công tác thông tin, dự báo thị trường; thường xuyên đổi mới về mô hình, phương thức, cơ chế tài chính; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng nguồn thông tin xúc tiến thương mại đáp ứng yêu cầu của sản xuất, tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay. Đồng thời, chủ động bám sát Chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh và tham gia vào mạng lưới xúc tiến thương mại để thường xuyên được tiếp cận các cơ hội mà hoạt động xúc tiến thương mại của Trung ương và của tỉnh đem lại

7. Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh: Căn cứ các nội dung và tình hình tổ chức triển khai Kế hoạch này, chủ động phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng công tác tuyên truyền, phổ biến các hoạt động xúc tiến thương mại của tỉnh, hỗ trợ tích cực người dân, doanh nghiệp tiêu thụ thuận lợi các sản phẩm, hàng hóa của tỉnh./.